TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ- TP HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 118/2018/HSST
Ngày: 09/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân*:* 1. Ông Bùi Xuân Đãng.

2. Ông Đinh Quang Huấn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Phương Minh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì - Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì - Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Tô Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2018/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo: **Nguyễn Duy Q**, sinh năm: 1981; ĐKHKTT, Nơi ở hiện nay: xã Đ, huyện T, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp ổn định; Trình độ văn hóa: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Duy K; Con bà: Nguyễn Thị L; Vợ: Nguyễn Thị Thúy M (Đã ly hôn); Con: Có một con sinh năm 2009; Tiền án: Có 02 tiền án. Tại Bản án số 353/HSST ngày 21/7/1999 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội: Cố ý gây thương tích (Đã xóa án tích). Bản án số 48/2009/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2009 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 11/5/2011 (Đã xóa án tích); Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 21/02/2018. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Công ty Đ, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: đường P, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn S – Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Tạ Minh Đ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 20/02/2018, Nguyễn Duy Q đi bộ từ nhà qua cầu chui quốc lộ 1B hướng ra đường quốc lộ 1A đến khu đất tái định cư thuộc thôn Phượng Nhi, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội. Thấy một số tủ điện của Công ty Đ đã lắp đặt nhưng không khóa nên đã nảy sinh ý định trộm cắp Attomat và dây điện bên trong các tủ điện này. Do lúc này trời còn sáng nên Q chưa thực hiện hành vi trộm cắp và đi về nhà. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Q mang theo chiếc kìm cộng lực màu vàng dài khoảng 50cm, hai tay cầm bọc cao su màu đen đi đến khi đất tái định cư nêu trên để thực hiện trộm cắp Attomat và dây điện. Đến nơi Q tháo và lấy trộm ở hai tủ điện số 1 và số 3 một số tài sản gồm:

Tủ thứ nhất: Tháo được 02 chiếc Attomat loại 100A, nhãn hiệu LS, cắt lấy 03 đoạn dây cáp điện, thiết diện 50mm; 03 đoạn dây cáp điện, thiết diện 95mm gồm các màu xanh, vàng, đỏ.

Tủ thứ ba: Tháo được 12 chiếc Attomat loại 40A, nhãn hiện LS; 02 chiếc Attomat loại 100A, nhãn hiệu LS.

Sau đó Q để kìm cộng lực ở tủ điện số 1 và mang toàn bộ số tài sản đã trộm cắp được về cất dấu. Đến khoảng 22 giờ ngày 20/02/2018, Q gặp Lê Hữu P, sinh năm: 1974. HKTT: thôn N, huyện T, Thành phố Hà Nội đi bộ ngang qua khu vực xã Đông Mỹ, Q rủ P quay lại khu vực giãn dân tại thôn Phương Nhị, xã Liên Ninh để tiếp tục trộm cắp thì tổ công tác Công an huyện Thanh Trì kiểm tra hành chính đưa về trụ sở để làm rõ.

Cơ quan Công an huyện Thanh Trì tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Duy Q thu giữ: 12 chiếc Attomat loại 40A, nhãn hiện LS; 04 chiếc Attomat loại 100A, nhãn hiệu LS; 02 chiếc Attomat nhãn hiện Sneider; 03 đoạn dây cáp điện thiết diện 50mm; 03 đoạn dây cáp điện thiết diện 95mm gồm các màu xanh, vàng, đỏ. Thu giữ tại hiện trường 01 kìm cộng lực màu vàng dài khoảng 50cm, hai tay cầm bọc cao su màu đen.

Ngày 21/02/2018, Công ty Đ xác nhận số tài sản bị trộm cắp ở các tủ điện gồm: 12 chiếc Attomat loại 40A, nhãn hiện LS; 02 chiếc Attomat loại 100A, nhãn hiệu LS; 03 đoạn dây cáp điện thiết diện 50mm; 03 đoạn dây cáp điện thiết diện 95mm.

Đối với 02 Attomat hiện Sneider Công ty Đ không lắp đặt. Đối với 02 chiếc Attomat loại 100A, nhãn hiệu LS thu giữ nhà Q, Q khai báo là tài sản do trộm cắp trong vụ án, nhưng Công ty Đ không khai báo bị mất trộm.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 40/KLĐG ngày 26/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 02 chiếc Attomat nhãn hiện Sneider 100A – 3 pha trị giá: 2.532.000 đồng; 12 chiếc Attomat nhãn hiện LS loại 40A – 1 pha trị giá 1.800.000đồng; 04 chiếc Attomat LS loại 100A – 3 pha trị giá 11.200.000 đồng; 03 đoạn dây cáp điện thiết diện 50mm (3m) trị giá 2.100.000 đồng; 03 đoạn dây cáp điện thiết diện 95mm (3m) trị giá 3.260.127 đồng; thanh cái đồng 04 chiếc trị giá 1.000.000 đồng; 04 đầu cốt đồng M50 trị giá 300.000 đồng; 04 đầu cốt đồng M95 trị giá 420.000 đồng; 48 đoạn dây đồng 1x10mm trị giá 522.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 23.134.000 đồng. Tổng giá trị Công ty Đ bị chiếm đoạt là: 12.760.127 đồng.

Đối với 02 chiếc Attomat loại 100A, nhãn hiệu LS – 3 pha; 02 Attomat nhãn hiệu Sneider; 01 đoạn vỏ dây điện màu đen hiện không xác định được bị hại nên cơ quan điều tra đã tách hành vi này để điều tra làm rõ sau.

Về dân sự: Tại phiên tòa đại diện Công ty Đ đã nhận lại đủ số tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Riêng với đối tượng Lê Hữu P không thừa nhận đi cùng Q để trộm cắp tài sản như Q khai, ngoài ra không có tài liệu nào chứng minh nên không có đủ cơ sở kết luật P đi cùng Q để trộm cắp tài sản.

Tại Cáo trạng số 76/CT- VKSTT ngày 17/5/2018 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố Nguyễn Duy Q về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Thanh Trì vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 – BLHS xử phạt bị cáo mức án từ 15 đến 20 tháng tù. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 – BLTTHS năm 2015 tịch thu tiêu hủy 01 kìm cộng lực, 01 đèn pin và 01 đoạn vỏ dây. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 – BLHS.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 20/02/2018, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Công ty Đ, Nguyễn Duy Q đã lén lút chiếm đoạt 12 chiếc Attomat loại 40A, nhãn hiện LS; 02 chiếc Attomat loại 100A, nhãn hiệu LS; 03 đoạn dây cáp điện thiết diện 50mm; 03 đoạn dây cáp điện thiết diện 95mm. Tổng giá trị là: 12.760.127đồng, hành vi nêu trên của Nguyễn Duy Q đã phạm vào tội: Trộm cắp tái sản theo khoản 1 Điều 273 – BLHS. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, ngoài ra hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến tiến độ của dự án. Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 02 tiền án tuy đã được xóa nhưng cũng cho thấy bị cáo coi thường pháp luật, do vậy bị cáo phải chịu hình phạt tù, cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 – BLHS năm 2015 nên giảm nhẹ hình phạt một phần cho bị cáo là thỏa đáng. Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 173 - BLHS đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Đối với 02 chiếc Attomat loại 100A, nhãn hiệu LS – 3 pha; 02 Attomat nhãn hiệu Sneider; 01 đoạn vỏ dây điện màu đen hiện không xác định được bị hại nên cơ quan điều tra đã tách hành vi này để điều tra làm rõ sau. Do vậy trong bản án này không xem xét.

[5] Về dân sự: Công ty Đ đã nhận lại các tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường về dân sự, nên Tòa không xét.

[6] Đối với đối tượng Lê Hữu P không thừa nhận đi cùng Q để trộm cắp, không có tài liệu để đấu tranh nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[7] Về vật chứng: Đối với chiếc kìm cộng lực; 01 đoạn vỏ dây màu đen và 01 đèn pin thu giữ của bị cáo, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Q phạm tội: Trộm cắp tài sản.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Q 15 (Mười lăm) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt khẩn cấp 21/02/2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 – BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 kìm cộng lực màu vàng dài khoảng 50cm; 01 đoạn vỏ dây màu đen dài 35cm; 01 đèn pin hiệu YUWWANG YW-557. Vật chứng có tình trạng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

3. Bị cáo Nguyễn Duy Q phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Bùi Anh Tuấn

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Công an huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA, Vp.